

Bản án số: 78/2021/DS-ST
Ngày: 06 - 12 - 2021
V/v: “Tranh chấp dân sự
về Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH A**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành P.
2. Ông Võ Thành T.

- Thư ký phiên tòa: bà Đặng Huỳnh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2021/TLST-DS ngày 21/6/2021 về việc “Tranh chấp dân sự - Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2021/QĐXX-DS ngày 09/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 211/2021/QĐST-DS ngày 25/11/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N .

Địa chỉ: số 18, đường T, xã M, huyện T, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Tiết Văn T. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Hoàng M - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T , tỉnh A . (Có mặt).

Địa chỉ liên lạc: 453, đường N, ấp Đ, thị trấn N, huyện T , tỉnh A . (Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019).

2. Bị đơn: ông Phan Tuyên Q , sinh năm 1983. (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H , xã Đ , huyện T , tỉnh A .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 15/4/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng N (do ông Phan Hoàng M, đại diện) trình bày: ngày 21/8/2020 ông Phan Tuyên Q (ông Q công tác tại Trại giam Đ) có đến Ngân hàng N ký Hợp đồng tín dụng số 6710 LAV-202002054 ngày 21/8/2020 để vay 300.000.000 đồng. Mục đích vay: sử dụng nhu cầu phục vụ đời sống. Lãi suất vay 13%/năm; trường hợp áp dụng lãi suất điều chỉnh: lãi suất cho vay được xác định bằng mức lãi suất cơ sở + biên độ/lãi lẻ(%); kỳ điều chỉnh lãi suất 3 tháng/lần hoặc theo thông báo của Agribank - Chi nhánh tỉnh A); lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi chậm trả 10%/năm. Thời hạn vay 60 tháng. Hạn trả cuối cùng ngày 15/8/2025. Hình thức vay: tín chấp. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6710-LAV-202002054 ngày 21/8/2020 khách hàng phải trả 5.080.000 đồng và lãi phát sinh cho Ngân hàng N - Chi nhánh T 01 tháng 01 lần vào ngày 15. Sau khi vay, ông Q đã trả tiền vốn được 41.000.000 đồng và tiền lãi được 5.769.863 đồng thì ngưng cho đến nay. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc việc trả nợ nhưng ông Q cố tình né tránh, không thực hiện.

Nay Ngân hàng N yêu cầu ông Phan Tuyên Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 06/12/2021 là 303.221.712 đồng (trong đó: vốn 259.000.000 đồng; lãi 44.221.712 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn ông Phan Tuyên Q vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: tranh chấp giữa Ngân hàng N với ông Phan Tuyên Q là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: bị đơn ông Phan Tuyên Q có địa chỉ tại ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ ông Q đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, các lần triệu tập ông Q đều vắng mặt, không lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Q theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung: Ngân hàng N khởi kiện ông Phan Tuyên Q để yêu cầu trả số tiền vốn và lãi tính đến 06/12/2021 là 303.221.712 đồng (trong đó: vốn 259.000.000 đồng; lãi 44.221.712 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng, ông Phan Tuyên Q có ký Hợp đồng tín dụng số 6710-LAV-202002054 ngày 21/8/2020 để vay của Ngân hàng số tiền 300.000.000 đồng. Mục đích vay: sử dụng nhu cầu phục vụ đời sống; thời hạn vay 60 tháng, hình thức vay tín chấp. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng, khách hàng phải trả 5.080.000 và lãi phát sinh vào ngày 15 hàng tháng. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay ông Q không thực hiện nghĩa vụ theo đúng phân kỳ cho Ngân hàng mà chỉ trả tiền vốn được 41.000.000 đồng và tiền lãi 5.769.863 đồng thì ngưng.

[6] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Phan Tuyên Q để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời đối chiếu các khoản nợ. Mặc dù ông Q trực tiếp ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến tham gia các phiên hòa giải và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ trên.

Xét thấy, việc thỏa thuận vay tiền giữa ông Phan Tuyên Q với Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng; hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại các điều 119, 398, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Hợp đồng được ký kết phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực từ thời điểm giao kết. Do ông Phan Tuyên Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên Ngân hàng yêu cầu ông Q trả số tiền vốn và lãi phát sinh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông Phan Tuyên Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền vốn và lãi tính đến ngày 06/12/2021 là 303.221.712 đồng (trong đó: vốn 259.000.000 đồng; lãi 44.221.712 đồng).

[7] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Phan Tuyên Q bị buộc trả số tiền nêu trên nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng N không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 119, 398, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N .

1.1. Buộc bị đơn ông Phan Tuyên Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N (do Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T , tỉnh A , đại diện nhận) tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 06/12/2021 là 303.221.712 đồng (ba trăm lẻ ba triệu, hai trăm hai mươi một nghìn, bảy trăm mười hai đồng), trong đó: vốn 259.000.000 đồng; lãi 44.221.712 đồng.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Phan Tuyên Q phải chịu 15.161.086 đồng (mười lăm triệu, một trăm sáu mươi một nghìn, không trăm tám mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Ngân hàng N không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 7.949.682 đồng (bảy triệu, chín trăm bốn mươi chín nghìn, sáu trăm tám mươi hai đồng), đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008564, ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh A (do Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T , tỉnh A đại diện nhận).

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh A ;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn H